

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 04 - 12 - 2023
V/v: Tranh chấp ly hôn, con
chung.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đèo Văn Quỳnh.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tiệp
2. Bà Lò Thị Minh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Hà Văn Yên –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 18/2023/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2023, về việc “*Ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐXX - HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lò Văn K, sinh năm 1984; Địa chỉ: Bản NT, xã TL, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. (Có mặt).

2. Bị đơn: Chị Lò Thị Đ, sinh năm 1985; Địa chỉ: Bản NT, xã TL, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện của nguyên đơn đề ngày 15/10/2023 và tại phiên tòa anh Lò Văn K trình bày:

Anh và chị Lò Thị Đ qua tìm hiểu yêu thương và về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2000 có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của

địa phương nhưng do thiếu hiểu biết pháp luật không đi đăng ký kết hôn theo quy định, vợ chồng sống hạnh phúc tại Bản NT, xã TL, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Đến tháng 5/2022 thì phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau bất đồng quan điểm sống vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau từ đó với chồng sống ly thân cho đến nay không ai quan tâm đến nhau. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn chị Lò Thị Đ.

Về con chung: Có 03 cháu, cháu Lò Văn L, sinh ngày 16/3/2001 và cháu Lò Văn Đ, sinh ngày 05/7/2003 nay các cháu đã trưởng thành và đã xây dựng gia đình riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; Cháu Lò Thị T, sinh ngày 30/8/2009. Nếu ly hôn tùy nguyện vọng của cháu ở với ai anh hoàn toàn đồng ý.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 07/11/2023 bị đơn chị Lò Thị Đ trình bày:

Chị hoàn toàn nhất trí với phần trình bày của anh Lò Văn K về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn và mâu thuẫn vợ chồng. Do không hiểu biết pháp luật nên vợ chồng anh chị không đăng ký kết hôn. Nay chị đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng anh chị được ly hôn.

- Về con chung: Có 03 cháu, cháu Lò Văn L, sinh ngày 16/3/2001 và cháu Lò Văn Đ, sinh ngày 05/7/2003 nay các cháu đã trưởng thành và đã xây dựng gia đình riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; Cháu Lò Thị T, sinh ngày 30/8/2009. Nếu ly hôn chị đề nghị được nuôi dưỡng cháu T và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

- Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Về trình tự tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng, ban hành các quyết định đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã làm đúng trình tự thủ tục tố tụng. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 14, Điều 15, Điều 53, khoản 1, 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Lò Văn K và chị Lò Thị Đ là vợ chồng.

- Về con chung: Đối với 02 cháu cháu Lò Văn L, sinh ngày 16/3/2001 và cháu Lò Văn Đ, sinh ngày 05/7/2003 nay cháu đã trưởng thành và đã xây dựng gia đình riêng nên đề nghị Tòa án không xem xét giải quyết; Đề nghị giao cháu Lò Thị T, sinh ngày 30/8/2009 cho chị Lò Thị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con do chị Đ chưa yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Anh Lò Văn K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án xin ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Lò Văn K và chị Lò Thị Đ đều trú tại Bản NT, xã TL, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu thụ lý giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chị Lò Thị Đ có đơn xin giải quyết xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lò Văn K và chị Lò Thị Đ tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2000 trên cơ sở tự nguyện và tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Anh Lò Văn K và chị Lò Thị Đ không đăng ký kết hôn là trái với quy định của luật Hôn nhân và gia đình, quan hệ hôn nhân giữa anh Lò Văn K và chị Lò Thị Đ không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định của pháp luật. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 14 và Điều 53 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 để giải quyết không công nhận quan hệ giữa anh Lò Văn K và chị Lò Thị Đ là vợ chồng.

[3] Về con chung: Trong thời gian chung sống với nhau như vợ chồng anh Lò Văn K và chị Lò Thị Đ có 03 con chung cháu Lò Văn L, sinh ngày 16/3/2001, cháu Lò Văn Đ, sinh ngày 05/7/2003 và cháu Lò Thị T, sinh ngày 30/8/2009.

Đối với 02 cháu Lò Văn L, sinh ngày 16/3/2001, cháu Lò Văn Đ, sinh ngày 05/7/2003 nay cháu đã trưởng thành và đã xây dựng gia đình riêng nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Nay ly hôn chị Lò Thị Đ nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng cháu Lò Thị T, sinh ngày 30/8/2009 còn anh Lò Văn K tùy nguyện vọng của cháu T ở với ai anh đều nhất trí: Hội đồng xét xử xét thấy ý kiến của chị Lò Thị Đ cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu T và phát biểu quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát tại phiên tòa. Do đó chấp nhận yêu cầu của chị Lò Thị Đ, giao cháu cháu Lò Thị T, sinh ngày 30/8/2009 cho chị Lò Thị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi). Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở, theo quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Anh Lò Văn K không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Đ, do chị Đ chưa yêu cầu.

[4] Về tài sản, nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Lò Văn K là nguyên đơn, do vậy phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14, Điều 15, Điều 53, khoản 1, 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Lò Văn K và chị Lò Thị Đ

2. Về con chung: Giao cháu Lò Thị T, sinh ngày 30/8/2009 cho chị Lò Thị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh Lò Văn K không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị Lò Thị Đ.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết cùng vụ án.

4. Về án phí: Anh Lò Văn K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được khấu trừ vào tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số: 0000425 ngày 19/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Lò Văn K có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 04/12/2023). Chị Lò Thị Đ có quyền kháng cáo

trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện KSND huyện Mộc Châu;
- TAND tỉnh Sơn La;
- THADS huyện Mộc Châu;
- UBND xã Tân Lập;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đèo Văn Quỳnh

